

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Ngọc Ánh;

Bà Vi Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B và bà Nông Thị T; có vợ: Đinh Thị L, con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/8/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Lô Vũ L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn D (đã chết) và bà Đàm Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại 02 bản án: Tại Bản án số 39/2015/HS-ST ngày 31/8/2015 của Tòa án tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lô Vũ L 09 tháng tù giam về tội Gây rối trật tự công cộng và Bản án số

16/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lô Vũ L 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cả 02 bản án bị cáo Lô Vũ L chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo Lô Vũ L đã được đương nhiên xóa án tích đối với cả 02 bản án này. Ngoài ra ngày 10/6/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 22/12/2021 bị Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an huyện T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/8/2024 cho đến nay, có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bé Ngọc H, sinh năm 1987, vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, vắng mặt.
4. Ông Ngô Phi L, sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 27/8/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã H, huyện T và Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nông Văn H, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, Lạng Sơn và Lô Vũ L, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện T, Lạng Sơn đang ngồi trên xe mô tô BKS 12T1-255.91 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác Nông Văn H đang mặc có 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng ni lon màu đen và tại túi quần Lô Vũ L đang mặc có 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy tờ lịch nghi là ma túy Heroin. H và L khai nhận toàn bộ 03 gói chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy Heroin vừa mua tại thị trấn Đ, huyện C về sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra làm rõ. Tang vật thu giữ của Nông Văn H gồm: 02 gói chất bột màu trắng; số tiền 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bên trong lắp sim số thuê bao 0358.83364 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh bên trong lắp sim số thuê bao 0335.065090; Thu giữ của Lô Vũ L gồm: 01 gói chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển kiểm soát 12T1-255.91; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO bên trong lắp sim số thuê bao 0982.796637.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Văn H và Lô Vũ L, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số: 924/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- 02 (hai) gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn H là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,933 gam (đã trừ bì).

- 01 (một) gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lô Vũ L là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 1,393 gam (đã trừ bì).

Tại kết luận giám định số: 942/KL-KTHS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

Toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nông Văn H được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2024, sau khi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện T xong Nông Văn H đi đến khu vực cầu Đ thuộc Khu *, thị trấn T, Trảng Định thì gặp Lô Vũ L đang tìm mua ma túy. Thấy vậy H rủ L góp mỗi người 2.000.000 đồng để đi Đ mua ma túy thì L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 255.91 chở H đi từ thị trấn T đến khu D thuộc thị trấn Đ, huyện C thì L đưa cho H 2.000.000 đồng để đi mua ma túy, L ngồi uống nước đợi. H đi ra khu vực Đ gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi địa chỉ) hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán, đồng thời H đưa 4.000.000 đồng cho người đàn ông trên, khoảng 10 phút người này quay lại và đưa cho H 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói ma túy to được gói bằng giấy lịch, bên ngoài bọc thêm một lớp nilon màu đen, 01 gói ma túy bé còn lại được gói bằng túi nilon màu đen, H nhận lấy 02 gói ma túy rồi cùng L đi xe mô tô quay về huyện T. Khi đi đến khu vực thị trấn N, huyện V, H và L đi vào cạnh đường chia ma túy, H đem 01 gói ma túy được gói bằng giấy lịch, bên ngoài bọc thêm một lớp nilon màu đen chia gói ma túy trên thành hai phần, H lấy một nửa ma túy và gói bằng túi nilon màu đen, còn L lấy một nửa số ma túy và gói bằng giấy lịch, sau đó H và L tự sử dụng ma túy gói của mình bằng dụng cụ mua trước đó. Khi sử dụng xong cả hai đi về đến khu vực thôn B, xã H, huyện T thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra đã xác định: Trước đó khoảng 16 giờ ngày 16/8/2024, Nông Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-206.15 từ nhà đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy. Khi đến khu vực gần Đ thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy thì người này đồng ý. Tại đây, H đã mua 01 gói ma túy Heroin dạng cục với người đàn ông với giá 2.000.000 đồng. Khi mua được ma túy H điều khiển xe mô tô về nhà chia nhỏ thành 10 gói nhỏ mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. H dùng hết 05 gói ma túy và bán 05 gói ma túy cho những người sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2024, tại khu vực M thuộc thôn P, Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, H bán cho Bé Ngọc H, trú tại B, xã K, huyện T, Lạng Sơn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cũng tại khu vực trên, H tiếp tục bán cho Hoàng 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 11 giờ ngày 17/8/2024, tại khu vực thôn C, xã Đ, huyện T, Lạng Sơn, H bán cho Nguyễn Văn T, trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2024, tại khu vực cạnh đường thuộc thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, H bán cho Nguyễn Văn Q, trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, Lạng Sơn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/8/2024 Q tiếp tục gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy và hẹn H đến khu vực Thôn P, xã Đ, huyện T để giao dịch. Sau đó H đến và bán cho Q 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Còn đối với Lô Vũ L, Cơ quan điều tra làm rõ được: Khoảng 20 giờ ngày 26/8/2024, L đến khu vực bến xe thuộc Khu *, thị trấn T, T, Lạng Sơn tìm mua ma túy với 01 người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng được 02 gói ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy L đem về nhà sử dụng hết 01 gói bằng hình thức chích. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L đi ra khu vực cầu P cũ thuộc Thôn P, xã Đ, huyện T thì gặp Ngô Phi L (là người cùng thôn) hỏi mua ma túy thì L đồng ý và bán cho L 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSTĐ ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lô Vũ L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình, mục đích đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Đồng thời bị cáo H thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nêu trên nhiều lần; đối với bị cáo L thừa nhận bản thân nghiện chất ma túy bị cáo đã được góp tiền cùng bị cáo H mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và được bán ma túy một lần cho Ngô Phi L; đối với 03 chiếc điện thoại của các bị cáo, trong đó có 01 chiếc điện thoại của bị cáo H dùng vào việc phạm tội không yêu cầu lấy lại, còn 02 chiếc điện thoại không dùng vào việc phạm tội các bị cáo yêu cầu lấy lại; đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo H bị cáo khai là do đi làm thuê có được nên đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo; đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen biển kiểm soát 12T1-255.91 là của bị cáo L, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lô Vũ L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,010 gam chất ma túy heroine và vỏ bao gói và các vận dụng khác không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh của bị cáo H dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen biển kiểm soát 12T1-255.91 đã qua sử dụng, của bị cáo Lô Vũ L.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự về các biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy mà có của bị cáo Nông Văn H (số tiền trên nằm trong số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo H); truy thu của bị cáo L số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có.

Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen không dùng vào việc phạm tội và số tiền 2.000.000 đồng (số tiền trên nằm trong số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo H) nhưng số tiền trên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám, không dùng vào việc phạm tội.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo H không có ý kiến gì; bị cáo L thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt Bé Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Ngô Phi L là người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo

trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 27/8/2024 tại khu vực thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã H, huyện T và Phòng PC04 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang đối với Nông Văn H có đang tàng trữ 1,933 gam chất ma túy Heroin và Lô Vũ L đang tàng trữ 1,393 gam chất ma túy Heroin mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Qua điều tra, làm rõ trước đó ngày 17/8/2024, Nông Văn H đã 05 lần bán trái phép chất ma túy cho Bé Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q. Ngày 26/8/2024, Lô Vũ L đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Ngô Phi L. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Lô Vũ L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo L là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo H là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị xã hội lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích vụ lợi và phục vụ cho bản thân. Do đó cần xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L tham gia với vai trò đồng phạm trong 1 lần mua ma túy về sử dụng. Ngoài ra bị cáo Nông Văn H còn một mình thực hiện hành vi bán ma túy 5 lần cho ba đối tượng khác; bị cáo Lô Vũ L một mình thực hiện hành vi bán ma túy cho một đối tượng.

[6] Xét về nhân thân: Đối với bị cáo Nông Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lô Vũ L đã nhiều lần bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên là người có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 22/10/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đ và Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, các bị cáo nghiện ma túy, sống cùng bố mẹ, ngoài đất nông nghiệp ra các bị cáo không có tài sản nào khác. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.1] Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong bên trong đựng 1,010 gam chất ma túy heroin (sau giám định) và vỏ bao gói sau giám định.

[10.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu xanh của bị cáo H dùng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen biển kiểm soát 12T1-255.91 đã qua sử dụng, của bị cáo Lô Vũ L.

[10.3] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy mà có của bị cáo Nông Văn H (số tiền trên nằm trong số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo H); truy thu của bị cáo Lô Vũ L số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có.

[10.4] Trả cho bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng (số tiền trên nằm trong số tiền 3.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo H) số tiền trên cần tạm giữ để thi hành án và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đen không dùng vào việc phạm tội; trả cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám không dùng vào việc phạm tội.

[11] Đối với người đàn ông đã bán chất ma túy cho bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L, xét thấy đây là lời khai một phía của bị cáo, mặt khác không xác định được tên, tuổi địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[12] Đối với Bé Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q được mua chất ma túy Heroin với Nông Văn H, còn Ngô Phi L được mua ma túy với Lô Vũ L về sử dụng, sau khi mua về đã tự sử dụng hết. Xét thấy hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bé Ngọc H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Ngô Phi L bằng hình thức Cảnh cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nông Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lô Vũ L;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T ngày 27/8/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lô Vũ L 03 (ba) năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T ngày 27/8/2024.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,505 gam Heroine và vỏ gói giấy đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Nông Văn H ngày 27/8/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, Hoàng Mạnh H, Nông Quỳnh T và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn H, Triệu Văn P, Trần Thanh C, Nông Văn H và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,505 gam Heroine và vỏ gói giấy đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Lô Vũ L ngày 27/8/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, Hoàng Mạnh H, Nông Quỳnh T và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn H, Triệu Văn P, Trần Thanh C, Lô Vũ L và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu xanh, số IMEI: 358115001704505, lắp sim số:

301014173437317, lắp 01 sim thuê bao số 0335.065.090, đã qua sử dụng, của bị cáo Nông Văn H.

4.3. Tịch thu hóa gia nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen biển kiểm soát 12T1-255.91 đã qua sử dụng, của bị cáo Lô Vũ L.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 19/11/2024).

4.4. Tịch thu số tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nông Văn H 1.000.000 (một triệu) đồng, số tiền này trong tổng số tiền 3.000.000 đồng khi bắt thu giữ của bị cáo Nông Văn H ngày 27/8/2024

(Số tiền trên theo giấy ủy nhiệm chi chi kí hiệu C4-02a/KB, số: 03, năm 2024 NS: 2024. giữa đơn vị trả tiền Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn; đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Lạng Sơn, lập ngày 19/11/2024 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng).

4.5. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lô Vũ L 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4.6. Trả cho bị cáo Nông Văn H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, số IMEI: 866815044484479, lắp 01 sim thuê bao số: 0358.183.364, đã qua sử dụng; trả cho bị cáo Lô Vũ L 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu xám, góc dưới vỡ màn hình, số IMEI: 8688100064238887, lắp 01 sim thuê bao số: 0982.796.637, đã qua sử dụng.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn ngày 19/11/2024).

4.7. Trả cho bị cáo Nông Văn H 2.000.000 (hai triệu) đồng (số tiền này trong tổng số tiền 3.000.000 đồng khi bắt thu giữ của bị cáo Nông Văn H ngày 27/8/2024), số tiền trên cần tạm giữ để thi hành án.

(Số tiền trên theo giấy ủy nhiệm chi chi kí hiệu C4-02a/KB, số: 03, năm 2024, NS: 2024, giữa đơn vị trả tiền Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn; đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện T, tỉnh Lạng Sơn, lập ngày 19/11/2024 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn H, Lô Vũ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiễn